

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THĂNG LONG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG THĂNG LONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANG LONG COMMUNICATIONS GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109037576

3. Ngày thành lập: 03/01/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 5, ngách 1 ngõ 192 Hạ Đình, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chăn nuôi gia cầm	0146
2.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
3.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
4.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
5.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
6.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
7.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp	0210
8.	Khai thác gỗ	0220
9.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
10.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
11.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
12.	Khai thác thủy sản biển	0311
13.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
14.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
15.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
16.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
17.	Tái chế phế liệu	3830
18.	Xây dựng nhà không để ở	4102
19.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
20.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
21.	Xây dựng công trình điện	4221

22.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
23.	Xây dựng nhà để ở	4101
24.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công..	4299
25.	Phá dỡ	4311
26.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
27.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
28.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
29.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
30.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
31.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô, xe có động cơ khác loại mới và loại đã qua sử dụng	4511
32.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Loại trừ hoạt động đấu giá phụ tùng ô tô và xe có động cơ khác	4530
33.	Bán mô tô, xe máy Loại trừ hoạt động đấu giá mô tô, xe máy loại mới và loại đã qua sử dụng	4541
34.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Không bao gồm hoạt động đấu giá hàng hóa	4610
35.	Bán buôn thực phẩm Loại trừ bán buôn động vật hoang dã	4632
36.	Bán buôn đồ uống	4633
37.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
38.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
39.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
40.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Không bao gồm bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác	4662
41.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
42.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Không bao gồm hoạt động bán buôn đá quý	4669
43.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
44.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Không bao gồm bán lẻ súng, đạn dùng đi săn hoặc thể thao; Bán lẻ tem và tiền kim khí Loại trừ bán lẻ vàng	4773
45.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
46.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
47.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

48.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
49.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
50.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
51.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
52.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
53.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
54.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
55.	Bốc xếp hàng hóa	5224
56.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển Loại trừ các hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải hàng không	5229
57.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường	5610
58.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường	5630
59.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911(Chính)
60.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập internet	6190
61.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Giám sát thi công xây dựng công trình - Khảo sát xây dựng - Thiết kế xây dựng công trình	7110
62.	Cho thuê xe có động cơ	7710
63.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
64.	Đào tạo sơ cấp	8531
65.	Đào tạo trung cấp	8532
66.	Đào tạo cao đẳng	8533
67.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
68.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
69.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
70.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
71.	In ấn	1811
72.	Dịch vụ liên quan đến in Loại trừ dập khuôn tem	1812
73.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
74.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592

75.	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học	2680
76.	Đóng tàu và cấu kiện nổi	3011
77.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
78.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
79.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
80.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
81.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
82.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
83.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
84.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
85.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
86.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
87.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
88.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
89.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
90.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
91.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
92.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
93.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
94.	Xuất bản phần mềm	5820
95.	Hoạt động hậu kỳ	5912
96.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Loại trừ hoạt động phát hành chương trình truyền hình	5913
97.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc Loại trừ hoạt động xuất bản	5920
98.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
99.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
100.	Cổng thông tin Không bao gồm hoạt động báo chí	6312
101.	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Loại trừ hoạt động môi giới bảo hiểm	6622
102.	Hoạt động tư vấn quản lý Loại trừ hoạt động tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật	7020
103.	Quảng cáo Hoạt động trong phạm vi pháp luật quy định	7310
104.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320

105.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
106.	Hoạt động nhiếp ảnh Loại trừ hoạt động của phóng viên ảnh	7420
107.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
108.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
109.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các hàng hóa Công ty kinh doanh	8299
110.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
111.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Không bao gồm hoạt động các nhà báo độc lập	9000
112.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
113.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
114.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
115.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
116.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
117.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
118.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929

6. Vốn điều lệ: 15.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 150.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	KIM THANH HUYỀN	Số 16B, Thị Trấn Lương Sơn, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.000	300.000.000	2,000	113602206	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	3.000	300.000.000	2,000		
2	NGUYỄN THỊ TRANG	Phòng 2209 Tòa G5 Nhà chung cư Dự án Five Star Garden, Số 2 Kim Giang, Phường Kim Giang, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	7.500.000.000	50,000	C6284682	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	75.000	7.500.000.000	50,000		

3	KIM THANH HÀ	Số 16B, Thị Trấn Lương Sơn, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	72.000	7.200.000.000	48,000	C4110945
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	72.000	7.200.000.000	48,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ TRANG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 24/12/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: C6284682

Ngày cấp: 06/11/2018

Nơi cấp: Cục Quản lý xuất nhập cảnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 2209 Tòa G5 Nhà chung cư Dự án Five Star Garden, Số 2 Kim Giang, Phường Kim Giang, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 2209 Tòa G5 Nhà chung cư Dự án Five Star Garden, Số 2 Kim Giang, Phường Kim Giang, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội